

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn : Anh Lê Đình Q, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn B, xã D, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: ngõ 28, P, phố 5, phường Vân G, thành phố N1, tỉnh N2;

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Q 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình Q và chị Đỗ Thị N thuận tình ly hôn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Đình Q và chị Đỗ Thị N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Q, chị N có 03 con chung là cháu Lê Đình Quốc K sinh ngày 16/10/2011; cháu Lê Đình Quốc T sinh ngày 09/4/2014; cháu Lê Đình Quốc T1

sinh ngày 24/11/2017. Anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, cháu T1. Chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Q, Chị N không ai cấp dưỡng nuôi con đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải Q.

d. Về án phí ly hôn: anh Lê Đình Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/ 0001852 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả cho anh Lê Đình Q số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn

